

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG XUÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày 09/04/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Lâm H (Tên gọi khác: C), Sinh ngày 23 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Ngọc C1 (đã chết) và bà Phạm Thị Xuân H1, sinh năm 1969; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Chí C2, Sinh ngày 14 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Lương Văn C3, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1980; có vợ tên Ngô Bảo T –SN: 2000 (chưa đăng ký kết hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hữu V, Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/7/2020 bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/01/2021, bị Chủ tịch UBND xã B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian áp dụng 03 tháng về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 13/4/2021. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Minh D, Sinh ngày 22 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Nam H3, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Mỹ L1, sinh năm 1979; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/6/2023, bị Chủ tịch UBND xã X xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (chưa chấp hành). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Phú H4 (*Tên gọi khác: T2*), Sinh ngày 22 tháng 5 năm 2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Phan Minh H5, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Hà Minh Á, Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Võ Hồng S, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Kim H6, sinh năm 1958; chưa có

vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thành T3 (Tên gọi khác: Rắc mối), Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1987 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1968; có vợ đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/5/2009, bị TAND huyện Phú Hòa- tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999; Ngày 07/02/2017, bị Công an thành phố T- tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi mượn xe mô tô của người khác đem đi thế chấp; Ngày 21/5/2020, bị TAND thành phố Tuy Hòa- tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS; Ngày 07/9/2023, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 251 BLHS. Bị cáo đang chấp hành án tại Trai giam X, huyện Đ trong vụ án khác, được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Đ phục vụ công tác xét xử, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Việt C4 – Sinh năm: 2003; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Phan Ngọc Ánh S1 – Sinh năm: 1997; Trú tại: Khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Lê Minh D1 – Sinh năm: 2003; Trú tại: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

4/ Võ Thị Kim L – Sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5/ Nguyễn Minh T4 – Sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

6/ Lê Xuân N1 – Sinh năm: 1991; Trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30' ngày 16/3/2023, Huỳnh Lâm H rủ Lê Minh D và Lương Chí C2 đi đến thành phố T- tỉnh Phú Yên để mua ma túy cùng nhau sử dụng. D, C2 đều đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 78C1-375.50 chở D đi vào thành phố T trước, còn C2 một mình điều khiển xe mô tô BKS: 78K1-250.43 đi sau và hẹn gặp nhau tại nhà của Lê Hữu V ở thôn L- xã B- Thành phố T.

Khoảng 15h00' cùng ngày, H và D đến nhà Viện. Tại đây, H chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho V và nhờ V đi mua ma túy về cùng sử dụng. Viện gọi điện thoại cho Nguyễn Thành T3 để hỏi mua ma túy. T3 đồng ý và gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy tại ngã 5- đường M- phường I- thành phố T. Lúc này, T3 gọi điện thoại lại cho V thông báo giá mua ma túy là 1.700.000 đồng (nhằm kiếm lời 200.000 đồng). Viện đồng ý và bảo H chuyển tiền qua tài khoản cho Viện thêm 1.050.000 đồng để V đi lấy ma túy (1.700.000 đồng mua ma túy, 350.000 đồng Hân cho Viện).

Sau khi thống nhất với V, T3 trực tiếp đến điểm hẹn gặp N1 nhận ma túy loại Methamphetamine và đưa cho N1 số tiền 1.500.000 đồng rồi quay về phòng trọ của T3 ở khu phố N- phường I- thành phố T gặp Viện để giao số ma túy vừa mua được. Viện chuyển khoản cho T3 số tiền 1.700.000 đồng rồi mang số ma túy này về nhà của mình cùng với C2, H, D thay phiên nhau sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, H gọi điện thoại rủ Phan Ngọc Ánh S1 và một người thanh niên tên thường gọi là Hai T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến để cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau, thì Hai T5 đến hút 02 hơi ma túy rồi bỏ đi. Khoảng 05 phút sau, S1 đến cùng với V, H, D, C2 sử dụng hết một phần số ma túy mua được. Số ma túy còn lại H đưa cho C2 cất giấu bên trong ổ lưng điện thoại di động của C2.

Sau đó, H tiếp tục gọi điện thoại cho Võ Hà Minh Á lúc này đang ở thị trấn L- huyện Đ và hẹn với Á chờ H đem ma túy đá từ thành phố T về thị trấn L để cùng nhau sử dụng. Á đồng ý. Lúc này, H hỏi xin Viện một cái nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy cất giấu vào trong cốp xe mô tô BKS: 78K1-250.43 và rủ S1, D, C2 đi về thị trấn L để tiếp tục sử dụng ma túy. Tất cả đều đồng ý.

Khoảng 17h00' cùng ngày, khi cả nhóm về đến thị trấn L thì Á gọi điện thoại báo H mang ma túy vào nhà của Á sử dụng. H đồng ý rồi lấy ma túy của C2 đang giữ chia làm hai phần, H giữ một phần còn một phần C2 giữ. Sau đó, H báo cả nhóm vào nhà Á sử dụng ma túy trước, H sẽ đến sau. D điều khiển xe mô tô chở S1 và C2 đi vào nhà Á thì được Á dẫn đến phòng trọ của Phan Phú H4 ở khu phố L- thị trấn L để cùng sử dụng ma túy. Do không có dụng cụ để sử dụng ma túy nên C2 bảo D gọi điện thoại nói H đem cái nỏ thủy tinh đến để sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, H mang cái nỏ thủy tinh đến và cùng với C2, S1, D, Á thay phiên nhau sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, H gọi điện rủ H4 cùng sử dụng ma túy, H4 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H4 về đến phòng trọ và cùng tham gia sử dụng ma túy với C2, H, S1, D, Á. Một lúc sau, H đi về nhà trước và hẹn với C2 và S1 nếu muốn sử dụng ma túy thì đến bờ kè đường sắt gọi cho H để H đem ma túy đến.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C2 bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi quần và được D điều khiển xe mô tô chở C2 và Sáng đến km1155 tuyến đường sắt Bắc - Nam thuộc khu phố L- thị trấn L rồi D về nhà trước. Sau đó, H đem ma túy đã đến gặp C2, S1. Lúc này H tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Việt C4 đến cùng với H, S1, Chí C2 thay phiên nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn L tuần tra phát hiện.

Ngoài các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên, quá trình điều tra đủ chứng cứ xác định:

- Một ngày giữa tháng 10/2022, Lương Chí C2 và Phan Ngọc Ánh S1 đi làm thuê tại thị trấn P- huyện K- tỉnh Gia Lai. Tại đây, C2 và Sáng được một người thanh niên cùng làm thuê (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ sử dụng ma túy 02 lần. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do người thanh niên này cung cấp. Địa điểm sử dụng ma túy tại phòng trọ do C2 thuê.

- Một ngày giữa tháng 11/2022, Lương Chí C2 cùng với Huỳnh Lâm H đến nhà của Lê Hữu V chơi thì được Viện rủ sử dụng ma túy. Dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của Viện, ma túy là do V trực tiếp đi mua của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố T.

- Một ngày trong tháng 12/2022, Lương Chí C2, Huỳnh Lâm H, Võ Hà Minh Á, Nguyễn Việt C4 đến phòng trọ của Phan Phú H4 chơi. Tại đây, Lương Chí C2 rủ cả nhóm sử dụng ma túy. C2 trực tiếp đi mua ma túy của một người thanh niên

(không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố T với giá 500.000 đồng mang về phòng trọ của H4 rồi cả nhóm thay phiên nhau sử dụng. Dụng cụ dùng để sử dụng ma túy do H cung cấp.

- Một ngày giữa tháng 12/2022, Huỳnh Lâm H và Lê Minh D rủ nhau cùng góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. H trực tiếp đi mua ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố T. D cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy rồi chở H đến khu vực suối ở thôn P- xã X- huyện Đ để cùng nhau sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định 132/KL-KTHS, ngày 05/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận:

- Chất màu trắng xám (ký hiệu A<sub>1.1</sub>) trong đầu hình cầu của ống thủy tinh là ma túy, có khối lượng 0,077g (không phải không trăm bảy mươi bảy gam), loại Methamphetamine.

- Chất lỏng trong suốt (ký hiệu A<sub>1.2</sub>) trong chai nhựa hiệu “STING” có thể tích là 300ml có thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Vì chất lỏng nên không xác định khối lượng.

- 03 đoạn ống nhựa màu đỏ (ký hiệu A<sub>2</sub>) có chất ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng chất ma túy trong 03 đoạn ống nhựa ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất màu đen xám trong đầu hình cầu của ống thủy tinh (ký hiệu A<sub>3</sub>) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng chất màu xám đen bám dính nên không xác định được khối lượng.

- Chất lỏng màu vàng trong các lọ nhựa: (ký hiệu A<sub>4</sub>) ghi tên Phan Ngọc Ánh S1 có thể tích 10ml, (ký hiệu A<sub>5</sub>) ghi tên Huỳnh Lâm H có thể tích 11ml, (ký hiệu A<sub>6</sub>) ghi tên Lương Chí C2 có thể tích 22ml, (ký hiệu A<sub>7</sub>) ghi tên Nguyễn Việt C4 có thể tích 15ml, (ký hiệu A<sub>8</sub>) ghi tên Lê Minh D có thể tích 26ml, (ký hiệu A<sub>9</sub>) ghi tên Võ Hà Minh Á có thể tích 21ml, (ký hiệu A<sub>10</sub>) ghi tên Phan Phú H4 có thể tích 07ml, (ký hiệu A<sub>11</sub>) ghi tên Lê Hữu V có thể tích 24ml có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định 1513/KL-KTHS, ngày 28/7/2023 và Công văn số 227/C09C-Đ2 ngày 15/8/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: Với thể tích chất lỏng trong suốt thu giữ ban đầu là 300mL; Nồng độ Methamphetamine là 0,057mg/mL thì Khối lượng của Methamphetamine trong mẫu chất lỏng trong suốt ký hiệu A<sub>1,2</sub> thu giữ ban đầu là 17,10mg (0,0171g).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐX ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Huỳnh Lâm Hân, Lương Chí Cường, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS); Võ Hà Minh Á về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Nguyễn Thành T3 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

\* Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á và Nguyễn Thành T3 đã khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo xin Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

\* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Nguyễn Thành T3 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**Về hình phạt:** Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, riêng Lê Minh D, Phan Phú H4 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Võ Hà Minh Á; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thành T3. Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Lâm H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Các bị cáo Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thành T3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, tổng hợp với hình phạt 16 năm tù tại Bản án số 55/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của TAND tỉnh Phú Yên về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

#### ***Về vật chứng vụ án:***

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu huỷ vật chứng, đồ vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: Số ma túy thu giữ được sau khi giám định còn lại, các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy và những đồ vật thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm những chiếc điện thoại các đối tượng dùng để liên lạc mua, bán ma túy và số tiền 200.000đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thành T3.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại vật chứng, tài sản cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không dùng vào việc phạm tội.

\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt khai như nội dung Cáo trạng mô tả, không tranh luận gì, anh Lê Minh D1 và chị Võ Thị Kim L xin HĐXX trả lại chiếc xe vì là tài sản của mình và không biết việc các bị cáo lấy xe sử dụng; anh Nguyễn Minh T4 khai không biết việc bị cáo Phan Phú H4 dùng phòng trọ làm nơi sử dụng ma túy.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được; phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân đã truy tố. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h00' ngày 16/3/2023, tại khu phố N- phường I- thành phố T, Nguyễn Thành T3 đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Lê Hữu V với giá 1.700.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 15h00' đến 22h00' cùng ngày, các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Lần thứ nhất tại nhà của Lê Hữu V ở thôn L- xã B- Thành phố T: Huỳnh Lâm H, Lê Hữu V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Minh D, Lương Chí C2, Phan Ngọc Ánh S1 và đôi tượng tên thường gọi là Hai T5; Lần thứ hai tại phòng trọ của Phan Phú H4 ở khu phố L- thị trấn L- huyện Đ: Lê Hữu V, Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phan Ngọc Ánh S1; Lần thứ ba tại bờ kè tuyến đường sắt Bắc- N thuộc khu phố L- thị trấn L- huyện Đ: Lương Chí Cường, Huỳnh Lâm H, Lê Minh D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phan Ngọc Ánh S1 và Nguyễn Việt C4.

Ngoài các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên, quá trình điều tra đủ chứng cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Tại thị trấn P- huyện K- tỉnh Gia Lai: Lương Chí C2 và một thanh niên cùng làm thuê với C2 (không rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phan Ngọc Ánh S1 02 lần; Tại nhà của Lê Hữu V: Huỳnh Lâm H, Lê Hữu V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lương Chí C2 01 lần; Tại phòng trọ của Phan Phú H4: Lương Chí C2, Huỳnh Lâm H, Phan Phú H4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Võ Hà Minh Á, Nguyễn Việt C4 01 lần; Tại khu vực suối ở thôn P- xã X: Huỳnh Lâm H

và Lê Minh D tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, nên hành vi của các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; Võ Hà Minh Á đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Nguyễn Thành T3 đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Do đó, Cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐX ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy còn là nguyên nhân chính làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm tổn hại sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo gây ra. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau. Do vậy, cần phân tích mức độ, động cơ, mục đích, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[3.1] Đối với bị cáo Huỳnh Lâm H: Là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng ma túy là hành vi phạm tội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà đã khởi xướng, rủ rê người khác tham gia, mua, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án, nên mức án đối với bị cáo cao hơn mức án của các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3.2] Đối với các bị cáo Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4: Là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng ma túy

là hành vi phạm tội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà đã mua, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy. Các bị cáo là những người có vai trò tích cực trong việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo bị truy tố cùng lúc 02 tình tiết định khung hình phạt; ngoài ra bị cáo V bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo D bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo có vai trò tích cực trong vụ án, nên mức án đối với các bị cáo phải cao hơn mức án của bị cáo A và thấp hơn bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D có ông nội ruột và nội thứ là thương binh; bị cáo H4 có ông cố ngoại là Liệt sĩ, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3.3] Đối với bị cáo Võ Hà Minh Á: Là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng ma túy là hành vi phạm tội nhưng sau khi nhận điện thoại của H đã chủ động dẫn các bị cáo đến phòng trọ do Phan Phú H4 quản lý để sử dụng ma túy. Do đó, cũng cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian phục vụ trong quân đội, có ông ngoại thứ là Liệt sĩ, nên mức án đối với bị cáo là thấp hơn các bị cáo khác trong cùng tội danh và chỉ cần xử phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thành T3: Là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi phạm tội, nhưng vì ham lợi cá nhân mà bị cáo đã mua ma túy và bán lại cho bị cáo V để thu lợi bất chính. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính và hiện nay bị cáo cũng đang chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo đang phải

chấp hành hình phạt tù trong một Bản án khác nên cần tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 BLHS.

Các bị cáo Lê Hữu V, Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á không thu lợi bất chính từ việc phạm tội, hiện nay đang bị tạm giam, không có thu nhập; bị cáo Nguyễn Thành T3 có thu lợi bất chính 200.000đ nhưng đã giao nộp và hiện nay đang chấp hành án, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với những đối tượng liên quan:

- Đối với đối tượng Phan Ngọc Ánh S1 và Nguyễn Việt C4: Được Huỳnh Lâm H rủ sử dụng ma túy. Bản thân hai người này không có hành vi tổ chức hoặc giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có dấu hiệu tội phạm. Công an huyện Đ sẽ xem xét xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người phụ nữ tên N1: Nguyễn Thành T3 khai là người bán ma túy cho T3 vào ngày 16/3/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với nam thanh niên tên Hai T5: Là đối tượng được H rủ đến nhà Viện để cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với nam thanh niên sử dụng ma túy cùng với Lương Chí C2 và Phan Ngọc Ánh S1 tại thị trấn P- huyện K- tỉnh Gia Lai: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với những đối tượng bán ma túy cho bị can Lê Hữu V, Lương Chí C2, Huỳnh Lâm H vào những lần trước ngày 16/3/2023: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh và trong chai nước (thu được trong quá trình bắt quả tang vào ngày 16/3/2023) có khối lượng dưới 0,1gam và không có yếu tố định tội khác nên hành vi của Huỳnh Lâm H không cấu thành tội phạm. Công an huyện Đ sẽ xem xét xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ được sau khi giám định còn lại, các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy, những đồ vật thu giữ khác. Đây là những vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, vật cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS là có cơ sở nên chấp nhận.

- Những chiếc điện thoại các đối tượng dùng để liên lạc mua, bán ma túy, số tiền 200.000đồng bị cáo T3 giao nộp, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS là có cơ sở nên chấp nhận.

- Những vật chứng, tài sản còn lại các bị cáo, những người liên quan không dùng vào việc phạm tội, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và của người liên quan trả lại cho chủ sở hữu theo điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Thành T3 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, riêng Lê Minh D, Phan Phú H4 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Võ Hà Minh Á. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thành T3. Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Lâm H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Lương Chí C2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Lê Hữu V 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Lê Minh D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Phan Phú H4 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Võ Hà Minh Á 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thành T3 03 (ba) năm tù, tổng hợp với hình phạt 16 năm tù tại Bản án số 55/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của TAND tỉnh Phú Yên về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023 (*ngày bắt tạm giam tại Bản án 55/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của TAND tỉnh Phú Yên*).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

**2.1. Tịch thu tiêu huỷ:** **01** (một) chai nhựa trong suốt có nhãn hiệu “STING” dung tích 330ml. **01** (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, dài 16cm, đường kính ngoài 0,5cm; **01** (một) mảnh ống hút nhựa màu đỏ bị cắt vát nhọn một đầu, kích thước (2,5 x 0,5cm) và **01** (một) mảnh ống hút nhựa màu đỏ bị cắt vát nhọn một đầu, kích thước (1,4 x 0,4)cm. **01** (một) ống thủy tinh được gia công uốn cong thành hình số “1”. **01** (một) khẩu trang y tế đã qua sử dụng màu trắng – xám. **01** (một) bật lửa ga màu xanh in hiệu “THỐNG NHẤT”. **01** (một) bật lửa ga màu trắng trong suốt và xanh, in hiệu “HOA VIỆT”. **01** (một) bật lửa ga màu trắng, in hiệu “HOA VIỆT” đã bị hỏng mất bộ phận đánh lửa, không còn ga. **01** (một) phong bì của Phòng K1, trên có ghi chữ Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ A1.1 = 0,056(g) Metham phetamine còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 132/KL-KTHS, ngày 05/4/2023; có chữ ký xác nhận, ghi rõ họ tên của Phan Đức K và có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P. **01** (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng đục được uốn cong thành hình số “1” dài 11cm. **01** (một) khẩu trang y tế đã qua sử dụng màu trắng –

xanh. **01** (một) cái hộp bề mặt bằng vải màu đen có dây kéo khóa, kích thước (17 x 7 x 5,5)cm. **01** (một) cái kéo lưỡi bằng kim loại màu bạc, cán bằng nhựa màu vàng, kích thước (16 x 5,5)cm. **01** (một) cái bật lửa đã sử dụng vỏ màu đỏ không có nhãn hiệu. **01** (một) cái bật lửa đã sử dụng, bị hỏng bộ phận đánh lửa, trên vỏ có dán in dòng chữ “TANAKA”. **01** (một) nắp vỏ chai màu trắng bằng nhựa có đường kính 03 cm. **01** (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc, dài 17cm. **01** (một) cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ cam – xám.

## **2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu itel dạng phím bấm vỏ màu xanh có số IMEI:358307102197016, số điện thoại: 0829568839 của Lê Hữu V.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone7, 32Gb màu hồng, số IMEI: 355332088296742 của Huỳnh Lâm H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu xanh. Số IMEI 1: 862358060281127; số IMEI 2: 862358060281135 của Phan Phú H4.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu SAMSUNG A23, màu đen, có ốp lưng da màu đen. Số IMEI 1: 353220820795620; số IMEI 2: 353319900795623, bên trong gắn thẻ SIM số thuê bao: 0375776901 của Lương Chí C2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen bên trong có gắn thẻ SIM số thuê bao: 0964006545 của Võ Hà Minh Á.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 6 plus màu hồng, có ốp lưng nhựa dẻo trong suốt. Số IMEI: 353286076862349, bên trong có gắn thẻ SIM số thuê bao: 0915691051 của Lê Minh D.

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), do Nguyễn Thành T3 tự nguyện giao nộp.

## **2.3. Trả lại vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu:**

- Trả lại cho Võ Thị Kim L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SONIC, màu đen-đỏ; biển số 78K1 - 250.43.

- Trả lại cho Lê Minh D1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu Xanh - bạc, biển số 78C1 - 375.50.

- Trả lại cho Phan Ngọc Ánh S1 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu S2, số IMEI 1: 354802090271488; số IMEI 2: 354803090271486; bên trong có chứa sim thuê bao: 0879988799.

- Trả lại cho Nguyễn Việt C4 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb màu trắng, bị vỡ mặt kính phía sau điện thoại, số IMEI: 354830094817675.

*(Số tiền theo ủy nhiệm chi số 01 lập ngày 02/02/2024 do Công an huyện Đ nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân; Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục THADS huyện Đ).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Lâm H, Lương Chí C2, Lê Minh D, Lê Hữu V, Phan Phú H4, Võ Hà Minh Á, Nguyễn Thành T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (P.KT-NV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

**Trần Vĩnh Long**